TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/KDTM-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà **Nguyễn Thị Hơn**;

Bà **Cao Thị Loan**;

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Phạm Kim Hằng** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang*: không tham gia.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-ST ngày 04/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-KDTM ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: số H phố B, phường H, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn VT – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh Tiền Giang. Theo Văn bản ủy quyền số 256/2017/QĐUQ-TGĐ ngày 10/11/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn Đ - Chức vụ: Chuyên viên KHCN Chi nhánh Tiền Giang, theo Giấy ủy quyền số 04/2019/UQ-NCB ngày 25/4/2019 (có mặt).

* **Bị đơn**: Ông Phan T – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: số HC Quốc lộ N, khu phố H, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Ông Phan T có ký hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 363/18/HĐHM – 9372 ngày 13/12/2018 vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức là 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức. Căn cứ hợp đồng hạn mức nêu trên ông Phan T đã nhận nợ theo khế ước nhận nợ số 01/KUNN/363/18/HĐHM-9372 ngày 14/12/2018 số tiền là 500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất ban đầu là 12% /năm, lãi suất quá hạn là 18%/năm, phương thức trả nợ là: gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân ông T thanh toán tiền lãi là 6.950.906, tính đến ngày 25/4/2019, ông T còn nợ Ngân hàng các khoản sau: nợ tiền gốc; 500.000.000 đồng, nợ tiền lãi 14.172.382 đồng, tiền lãi phạt chậm trả 209.277 đồng, tổng cộng là 514.381.659 đồng.

Để đảm bảo nợ vay theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng nêu trên thì ông Phan T đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 363/2018/HĐTC-9372 ngày 13/12/2018, tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 710, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: ấp L – xã Đ – thành phố M – tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CS11971 ngày 24/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi Trường cấp cho ông Phan T.

Do ông T không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phan T trả nợ cho Ngân hàng tổng số nợ là 514.381.659 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 25/4/2019 là 14.381.659 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận cho đến khi ông T trả dứt nợ. Nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

* Bị đơn Phan T không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại với mục đích vay vốn là nhằm bổ sung vốn kinh doanh, nên được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay tài sản). Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về tố tụng: đối với bị đơn Phan T, Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng đầy đủ theo quy định tại Điều 173, Điều 174 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T không tham gia phiên tòa; căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 528.233.741 đồng gồm tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi vay trong hạn là 27.321.731 đồng, tiền lãi phạt chậm trả 912.010 đồng (tạm tính đến ngày 05/11/2019) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận cho đến khi ông T trả dứt nợ. Nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký kết, qua lời trình bày các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định các bên đương sự đã thiết lập các hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Theo hợp đồng hạn mức cho vay được ký kết số 363/18/HĐHM-9372 ngày 13/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tiền Giang (sau đây được gọi là Ngân hàng) và ông Phan T thì ông T đã vay Ngân hàng số tiền là 500.000.000đồng được giải ngân theo khế ước nhận nợ ngày 14/12/2018, lãi suất vay trong hạn thả nổi đến ngày 14/3/2019 là 12%/năm, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân, nợ gốc trả vào ngày 14/12/2019, trả nợ lãi vay vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu vào ngày 25/01/2019. Nhưng sau khi giải ngân, ông T không thực hiện việc trả lãi theo thỏa thuận, tính đến ngày khởi kiện ông T còn nợ lãi trong hạn là 14.172.382 đồng và lãi phạt là 209.277 đồng; như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, nên phải trả số tiền nợ vay theo yêu cầu của đại diện Ngân hàng.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: khi ký kết hợp đồng hạn mức, để đảm bảo cho số tiền vay, ông T có thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 363/2018/HĐTC-9372 ngày 13/12/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở thửa số 710 – tờ bản đồ số 42 – diện tích 430,9m^2 – địa chỉ thửa đất: ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CS11971 ngày 19/9/2018 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp bà Nguyễn Thị H, đã cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu ngày 24/10/2018 cho ông Phan T; hợp đồng thế chấp trên được Ngân hàng đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Mỹ Tho vào ngày 13/12/2018 nên hợp đồng thế chấp trên đã có giá trị pháp lý; vì vậy, trong T hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả số tiền lãi vay còn nợ là 528.233.741 đồng gồm: tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 27.321.731 đồng, tiền lãi phạt chậm trả 912.010 đồng (tạm tính đến ngày 04/11/2019), thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho xử lý các tài sản thế chấp theo qui định tại Điều 323 của Bộ luật dân sự. Nếu ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp qui định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 4 của Luật thương mại; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q

Buộc ông Phan T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ là 528.233.741 đồng (Năm trăm hai mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó: tiền nợ vốn vay là 500.000.000đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 27.321.731đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 912.010đồng (tạm tính đến ngày 04/11/2019); Thực hiện việc trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 04/11/2019 nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng hạn mức cho vay số 363/18/HĐHM-9372 ngày 13/12/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Nếu ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 363/2018/HĐTC-9372 ngày 13/12/2018; T hợp ông T không thanh toán được tiền nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí:

- Ông T chịu 25.129.350 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.288.000đồng theo biên lai số 0014307 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TP Mỹ Tho;
-Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
-Các đương sự;
-Lưu.

Đỗ Thị Minh Nguyệt